

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/DS-ST.

Ngày: 17 - 9 - 2020.

V/v tranh chấp về bồi thường thiệt  
hại ngoài hợp đồng do danh dự,  
nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Trí Viễn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng;

2. Ông Huỳnh Trung Thảo.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Như Ý, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp*** tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2020/TLST-DS ngày 16/6/2020 về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-DS ngày 31/8/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trần Thị N, sinh năm 1963, có mặt.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn L, sinh năm 1965, có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. *Người làm chứng:* Lê Thị T, sinh năm 1936; Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1988; Trần Thị Bích V, sinh năm 1965; Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1979; Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1966. Cùng địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Thị N trình bày: Sáng ngày 11/4/2020, chồng và con của bà đi làm, bà thì đang quét dọn dưới sàn nhà, thì ông Nguyễn Văn L (H) đến phía sau và nói “Tôi thương bà quá bà Hai ơi, tôi cho bà chai dầu gió xanh nè”, nghe vậy bà hoảng hốt bỏ chạy thì ông L dùng tay ôm và hôn lên mặt bà, bà thoát ra được và chạy lên nhà khóa cửa lại, khoảng 15 phút sau, bà đến nhà bà 5 Đ (mẹ của ông L) trình bày sự việc thì bà Đ hứa sẽ la ông L.

Khoảng 15 giờ ngày 15/4/2020, khi bà đang ăn cơm bên hong nhà, thì ông L đi thẳng vào nhà, nên bà sợ và la lên “ông đi đâu vậy, chồng con tôi không có ở nhà ông đến đây là gì?”, thì ông L đến sát và dùng tay ôm bà lại, rồi hôn vào mặt của bà nhiều lần, dùng tay ép bà vào sát tường và sờ mó vào các vùng nhạy cảm của phụ nữ. Sau sự việc xảy ra thì bà đến gặp bà 5 Đ để báo lại sự việc, buổi tối thì vợ và em của ông L đến nhà yêu cầu bà bỏ qua việc ông L gây ra.

Với sự việc xảy ra như vậy, đã gây sự hiểu lầm của chồng bà đối với bà, làm ảnh hưởng uy tín, danh dự, nhân phẩm của bà, làm cho bà bị nhục nhã, xấu hổ tại địa phương. Do đó khởi kiện yêu cầu ông L bồi thường số tiền 34.000.000đồng, gồm các khoản: thu nhập thực tế bị mất 300.000đ/ngày x 60 ngày = 18.000.000đ; tiền tổn thất tinh thần 16.000.000đ.

Còn đối với yêu cầu của ông L thì bà không đồng ý bồi thường.

- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Văn L trình bày: ngày 11/4/2020, khi ông đến nhà bà N chơi thì khi bà N đi ngang qua người ông thì môi của ông vô tình đụng vào má của bà N, nên ông hôn luôn vào má. Sau đó cảm thấy xấu hổ nên ngày 15/4/2020 ông đến nhà gặp bà N để xin lỗi. Thấy ông vô nhà, bà N đứng lên loạng choạng té, nên ông nắm tay bà N kéo lại thì tay ông vô tình đụng vào người bà N, đụng chỗ nào thì không xác định chứ không phải là ông cố ý sờ vào các vùng nhạy cảm trên người phụ nữ như bà N trình bày.

Sau sự việc xảy ra thì Công an xã P đã ra Quyết định xử phạt hành chính và ông đã nộp xong số tiền 300.000đồng.

Nay qua yêu cầu của bà N, thì ông không đồng ý bồi thường và ông có yêu cầu bà N phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần về danh dự, nhân phẩm, uy tín cho ông là 16.000.000đồng vì đã vu khống ông sờ sờ, sờ vào chỗ nhạy cảm.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định. Về ý kiến giải quyết vụ án: đề

ngợi Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cụ thể: không chấp nhận tiền thu nhập thực tế bị mất, còn về tiền tổn thất tinh thần thì đề nghị chấp nhận bồi thường với số tiền bằng 5 lần mức lương cơ sở. Đối với yêu cầu của bị đơn: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đương sự tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và bị đơn có địa chỉ tại huyện T, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, ông L thừa nhận ngày 11/4/2020 đã hôn vào má của bà N, còn ngày 15/4/2020 ông cho rằng nắm tay bà N kéo lại để cho bà khỏi té, tay ông vô tình chạm vào người bà N nhưng không biết vị trí nào, trong khi bà N cho là ông L hôn và sờ vào các chỗ nhạy cảm trên người phụ nữ.

Xét thấy, trong vụ án này việc chứng minh không có lỗi là thuộc nghĩa vụ của ông L, dù cố ý hay vô ý thì hành vi của ông cũng đã xâm phạm nhân phẩm của bà N, sau khi kháng cự thì bà N có đến gặp gia đình ông L để trình bày sự việc và gia đình ông cũng đã qua xin lỗi. Mặt khác, tại phiên tòa ông L cũng đã thừa nhận, hành vi của ông đối với bà N đã bị Công an xã xử phạt hành chính vì có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm và ông đã đóng tiền phạt xong. Nên hành vi của ông L đã vi phạm đạo đức, trái lại với tập quán, đạo lý và chuẩn mực của xã hội.

Sự việc do ông L gây ra, ít nhiều cũng ảnh hưởng đời sống gia đình của bà N, làm cho người thân thích gần gũi nhất của bà N phải chịu đau thương, buồn phiền, mất mát về tình cảm, bản thân bà N uy tín bị giảm sút, có thể bị xa lánh do bị hiểu nhầm. Do đó nghĩ cần áp dụng Điều 592 của Bộ luật dân sự để buộc ông L có trách nhiệm bồi thường.

Về yêu cầu số tiền thu thập thực tế bị mất 18.000.000đồng. Xét thấy tại phiên tòa, bà cho là thường ngày tiếp chồng con làm nghề nông, lấy công làm lời (làm ruộng, vườn) như: nhổ cỏ, rải phân, sửa bờ, tưới nước, bón phân, ... từ ngày xảy ra sự việc, tinh thần giảm sút, không dám đi đâu, phải thuê người làm. Như vậy, việc thu nhập thực tế của bà là không rõ ràng, mặt khác khi ông L đến nhà thì chồng, con bà đều đã đi làm, chỉ một mình bà ở nhà làm công việc nội trợ, nên cũng chưa chứng minh được là bà có thu nhập cụ thể, sau khi sự việc xảy ra thì bà

02 lần đến nhà của gia đình ông L để báo tin, lớn tiếng, cự cãi, nên không thể cho là với sự việc trên thì bà không dám đi đâu, phải thuê người làm công việc đồng áng, bà cũng không chứng minh là thuê ai, số tiền bao nhiêu, ngoài ra việc làm này của ông L cũng không ảnh hưởng sức khỏe dẫn đến không lao động được, do đó không chấp nhận.

Còn đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, thì ông L phải có trách nhiệm bồi thường, tuy nhiên căn cứ vào hình thức xâm phạm, mức độ tổn thất về tinh thần, nghĩ cần buộc ông L bồi thường số tiền 7.450.000đồng là phù hợp.

Từ những nhận định trên, nghĩ cần chấp nhận một phần yêu cầu của bà N, buộc ông L phải bồi thường cho bà N tiền thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 7.450.000đồng.

[3] Xét yêu cầu của ông L cho là bà N vu khống vì ông không có hành vi sờ vào chỗ nhạy cảm. Xét thấy, mặc dù bà N cự tuyệt và kháng cự nhưng chính ông đã có hành vi như trên là không đúng, tại phiên tòa ông cũng đã thừa nhận có hôn vào mặt và tay của ông chạm vào người bà N nhưng không xác định vị trí nào trên cơ thể. Mặt khác vu khống là hành vi tự nghĩ ra điều gì đó mà không có để bịa đặt nhằm xúc phạm danh dự hoặc gây thiệt hại đến quyền lợi người khác. Trong vụ án này bà N đưa ra lời khai để chứng minh cho việc bồi thường của mình là có căn cứ, còn ông L không chứng minh được mình không lỗi, không có hành vi xúc phạm nhân phẩm bà N. Do đó, không chấp nhận yêu cầu của ông.

[4] Từ nhận định trên, nên chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 4 Điều 26, điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bà N, ông L được miễn nộp tiền án phí đối với yêu cầu của mình. Còn việc ông L có trách nhiệm bồi thường thì phải chịu án phí là:  $7.450.000đ \times 5\% = 372.500đ$ . Về tiền tạm ứng án phí, do các đương sự được miễn nộp nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 592 của Bộ luật dân sự; các Điều 12, 15 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.
- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

- Buộc ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm bồi thường 7.450.000 đồng cho bà Trần Thị N do thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Văn L phải nộp 372.500 đồng tiền án phí.

+ Bà Trần Thị N được miễn nộp án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND H. Tam Nông;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Trí Viễn**